

Số: 33/2025/QĐST - DS

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 75/2025/TLST - DS ngày 07 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 H, phường Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị V

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q - Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân miền Bắc 02 - Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý theo Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN - CTQT ngày 28/7/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V.

Người được ủy quyền lại: Ông Hồ Văn A - Chuyên viên xử lý nợ - Phòng Xử lý nợ KHCN miền Bắc 02 - Ngân hàng TMCP V theo Văn bản ủy quyền số 1989/2025/UQ-VPB ngày 03/9/2025 của ông Vũ Ngọc Q.

Địa chỉ làm việc của người được ủy quyền lại: Tầng 3, Trung tâm Thương Mại P số 27 - 29 Đại lộ L, phường T, tỉnh Thanh Hóa.

* *Bị đơn*: Ông Trần Công D năm 1994

Địa chỉ: Thôn 10, xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Duy: Ông Trần Công T1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 10, xã B, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Ngân hàng TMCP V và ông Trần Công T thống nhất thỏa thuận: Tính đến ngày 19/11/2025, ông Trần Công D còn nợ Ngân hàng TMCP V, cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2307119693966 ngày 26/7/2023:

Nợ gốc: 661.104.000đ; nợ lãi trong hạn: 6.523.174đ; nợ lãi quá hạn: 1.287.978đ. Tổng cộng: 668.915.152đ.

- Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 31/7/2023:

Nợ gốc: 10.686.589đ; nợ lãi trong hạn: 805.872đ; nợ lãi quá hạn: 752.522đ. Tổng cộng: 12.244.983đ.

Tổng cộng: Nợ gốc: 671.790.589đ; nợ lãi trong hạn: 7.329.046đ; nợ lãi quá hạn: 2.040.500đ. Tổng cộng: 681.160.135đ (Sáu trăm tám mươi một triệu một trăm sáu mươi nghìn một trăm ba mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 20/11/2025 ông Trần Công D còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2307119693966 ngày 26/7/2023 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 31/7/2023 cho đến khi ông D thanh toán hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2.2. Về thời hạn trả nợ: Hai bên thống nhất thỏa thuận thời gian và phương thức trả nợ như sau:

Chậm nhất đến ngày 05/12/2025 ông Trần Công Duy phải trả toàn bộ số tiền bao gồm: Nợ gốc: 671.790.589đ; nợ lãi trong hạn: 7.329.046đ; nợ lãi quá hạn: 2.040.500đ. Tổng cộng: 681.160.135đ (Sáu trăm tám mươi một triệu một trăm sáu mươi nghìn một trăm ba mươi lăm đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 20/11/2025 theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

Đến thời hạn trả nợ mà ông Trần Công D không thanh toán được hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền mà các bên đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 671, tờ bản đồ số 18. Địa chỉ thửa đất: Thôn 10, xã B, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 276192, số vào sổ cấp GCN: CS 03685 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/8/2021. Ngày 21/7/2023 tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện X đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Trần Công D. Xác

lập theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2307119693966 ngày 26/7/2023 tại Văn phòng công chứng Lại Văn T. Số công chứng: 7408, quyền số 03/2023/TP/CC-SCC/HĐGD và Thỏa thuận ngày 26/7/2023 giữa Ngân hàng VPBank và ông Trần Công D để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ.

2.3. Về án phí: Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận ông Trần Công D phải chịu 15.623.000đ (Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng) án phí giá ngạch tài sản.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V 16.202.000đ (Mười sáu triệu hai trăm linh hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP V đã nộp theo biên lai thu số 0001044 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

